

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ X, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ Y, phường TH, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai T và anh Trần Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Trần Ngọc S thỏa thuận giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 10/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về cấp dưỡng: Anh Trần Ngọc S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trần Bảo N số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng)/ 1 tháng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Trần Ngọc S tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về tài sản riêng: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai T tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trong đó: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đối với yêu cầu ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2019/0002930 ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.500.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2019/0002974 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- UBND phường TH, thành phố SL, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lò Thị Mai Hương

